BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 8832/QĐ-CAT-PC06

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công khai thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý căn cước thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Lạng Sơn

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết 66.7/2025/NĐ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10 /7 /2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA và Thông tư số 118/2026/TT-BCA;

Căn cứ Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an quy định chi tiết quy trình thu thập, cập nhật, điều chỉnh, tra cứu, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, kiểm tra, phúc tra, giám sát và bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu đối với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước;

Căn cứ Thông tư số 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

Căn cứ Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định về mẫu thẻ căn cước, mẫu giấy chứng nhận căn cước;

Căn cứ Thông tư số 73/2024/TT-BTC ngày 21/10/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ Quyết định số 5230/QĐ-BCA-C06, ngày 18/8/2026 của Bộ Công an về việc về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý căn cước thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này 08 thủ tục hành chính mới; 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 22 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý căn cước thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Lạng Sơn (*danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính và các biểu mẫu là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng, Trưởng Công an xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đ/c Giám đốc CAT (báo cáo);
- Các đ/c PGĐ CAT (P/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Lưu: PC06 (Đội 1-NTU).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN

Đại tá Lê Đăng Khoa

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CỤ THỂ

Thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý căn cước thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 8832/QĐ-CAT-PC06, ngày 19/9/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định thủ tục hành chính mới	Cơ quan thực hiện	Lĩnh vực
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026. - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024. - Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 73/2024/TT-BTC ngày 21/10/2024 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Lạng Sơn	Cấp, quản lý căn cước
2	Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	- Luật Căn cước năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026. - Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026.	Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Lạng Sơn	Cấp, quản lý căn cước
3	Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu	- Luật Căn cước năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026. - Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày	Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật	Cấp, quản lý căn cước

	căn cước	29/6/2026. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026.	tự xã hội, Công an tỉnh Lạng Sơn	
B. Thủ tục hành chính cấp xã				
1	Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026. - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024. - Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 73/2024/TT-BTC ngày 21/10/2024 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
2	Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	- Luật Căn cước năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026. - Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
3	Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026. - Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
4	Thu thập, cập nhật thông tin	- Luật Căn cước năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025.	Công an cấp	Cấp, quản lý

	sinh trắc học về ADN, giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước	- Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026. - Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026.	xã	căn cước
5	Thu thập, cập nhật, điều chỉnh thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước và cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026. - Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024. - Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Lĩnh vực
Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp xã					
1	1.012564	Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đề nghị của công dân	- Luật Căn cước năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026. - Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
2	1.014060	Tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông	- Luật Căn cước năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số	Công an cấp	Cấp, quản lý

		tin trên thẻ căn cước	118/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026. - Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026. - Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026.	xã	căn cước

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện	Lĩnh vực
A. Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh					
1	1.010097	Khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Lạng Sơn	Lĩnh vực cấp, quản lý căn cước
2	1.012544	Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	- Luật Căn cước năm 2023. - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Lạng Sơn	Lĩnh vực cấp, quản lý căn cước
3	1.012545	Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Lạng Sơn	Lĩnh vực cấp, quản lý căn cước
4	1.010098	Khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật	Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính	Lĩnh vực cấp, quản lý

			Căn cước - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	về trật tự xã hội, Công an tỉnh Lạng Sơn	căn cước
5	2.000200	Cấp thẻ căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Lạng Sơn	Lĩnh vực cấp, quản lý căn cước
6	1.012549	Cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Lạng Sơn	Lĩnh vực cấp, quản lý căn cước
7	2.001195	Cấp đổi thẻ căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Lạng Sơn	Lĩnh vực cấp, quản lý căn cước
8	2.001194	Cấp lại thẻ căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Lạng Sơn	Lĩnh vực cấp, quản lý căn cước
2. Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp xã					
1	1.009714	Khai thác thông tin công dân trong Cơ	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày	Công an cấp xã	Cấp, quản lý

		sở dữ liệu quốc gia về dân cư	25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.		căn cước
2	1.012563	Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
3	1.014056	Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
4	1.014057	Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
5	1.014062	Cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước

			15/5/2024 của Bộ Công an		
6	1.014061	Cấp thẻ căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
7	1.014063	Cấp đổi thẻ căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
8	1.014064	Cấp lại thẻ căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
9	1.014067	Cấp đổi giấy chứng nhận căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
10	1.014068	Cấp lại giấy chứng nhận căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước

			- Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an		
11	1.014066	Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước theo đề nghị của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
12	1.014058	Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN vào Cơ sở dữ liệu căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
13	1.014059	Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước
14	1.014065	Thu thập, cập nhật thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và cấp giấy chứng nhận căn cước	- Luật Căn cước năm 2023 - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an. - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an.	Công an cấp xã	Cấp, quản lý căn cước

PHỤ LỤC II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CĂN CƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP TỈNH

1. Thủ tục: Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp cấp thẻ căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Công dân trực tiếp đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận một cửa cấp tỉnh trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú (nếu đã triển khai) đề nghị cấp thẻ căn cước.

- Nộp hồ sơ trực tuyến một phần: Công dân thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục cấp thẻ căn cước, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì đăng ký thời gian và địa điểm thực hiện thủ tục tại Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh nơi công dân đề nghị cấp thẻ căn cước.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Công dân cung cấp thông tin gồm họ, chữ đệm và tên khai sinh, số định danh cá nhân, nơi cư trú để người tiếp nhận kiểm tra đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Cán bộ thu nhận thông tin công dân tìm kiếm thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin công dân chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cán bộ thu nhận đề nghị công dân xuất trình một trong các loại giấy tờ pháp lý chứng minh nội dung thông tin nhân thân và hướng dẫn thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin công dân có sự thay đổi, điều chỉnh thì cán bộ thu nhận hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin công dân không có sự thay đổi, điều chỉnh thì sử dụng thông tin của công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp công dân không đủ điều kiện cấp thẻ căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt và thu nhận ảnh mống mắt của công dân.

- In Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an), Phiếu thu thập thông tin dân cư (Mẫu DC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) (nếu có), chuyển cho công dân kiểm tra, ký xác nhận (đối với hồ sơ nộp trực tiếp).

- Thu thẻ căn cước (nếu có), thu lệ phí (nếu có) và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Nhận kết quả trực tiếp tại Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu.

b) Trường hợp cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Đối với người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi: thực hiện trực tiếp tại Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh thì người đại diện hợp pháp đưa người dưới 14 tuổi đến địa điểm làm thủ tục cấp thẻ căn cước.

- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: Đối với người dưới 06 tuổi: người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi, nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) thì lựa chọn thủ tục, kiểm tra thông tin của người dưới 06 tuổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì người đại diện hợp pháp xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú xem xét, giải quyết việc cấp thẻ căn cước.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ thu nhận thông tin người dưới 14 tuổi tìm kiếm thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin người dưới 14 tuổi chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cán bộ thu nhận đề nghị người đại diện hợp pháp xuất trình một trong các loại giấy tờ pháp lý chứng minh nội dung thông tin nhân thân và hướng dẫn thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin người dưới 14 tuổi có sự thay đổi, điều chỉnh thì cán bộ thu nhận hướng dẫn người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin cho người dưới 14 tuổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin người dưới 14 tuổi không có sự thay đổi, điều chỉnh thì sử dụng thông tin của công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp người dưới 14 tuổi không đủ điều kiện cấp thẻ căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước

(Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Thông tin người đại diện hợp pháp được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước. Trường hợp không khai thác được thông tin thì hướng dẫn người đại diện hợp pháp về Công an cấp xã nơi cư trú để thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt và thu nhận ảnh mống mắt của người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi.

- In Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an), Phiếu thu thập thông tin dân cư (Mẫu DC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) (nếu có), chuyển cho người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi kiểm tra, ký xác nhận đối với hồ sơ nộp trực tiếp.

- Thu lệ phí (nếu có) và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Nhận kết quả trực tiếp tại Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu.

c) Trường hợp cấp đổi thẻ căn cước

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Công dân đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận một cửa cấp tỉnh trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú (nếu đã triển khai) đề nghị cấp đổi thẻ căn cước, cung cấp thông tin gồm họ, chữ đệm và tên khai sinh, số định danh cá nhân, nơi cư trú để người tiếp nhận kiểm tra đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Nộp hồ sơ trực tuyến:

+ Nộp hồ sơ trực tuyến một phần: Công dân thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục cấp đổi thẻ căn cước, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì đăng ký thời gian và địa điểm thực hiện thủ tục tại Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh đề nghị cấp đổi thẻ căn cước.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ thu nhận thông tin công dân tìm kiếm thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp đổi thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin công dân không có sự thay đổi, điều chỉnh thì sử dụng thông tin của công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp đổi thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin công dân có sự thay đổi, điều chỉnh thì cán bộ thu nhận hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp cấp đổi thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính thì cán bộ thu nhận sử dụng thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay, mống mắt đã được cấp thẻ căn cước lần gần nhất và các thông tin hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước để cấp đổi thẻ căn cước.

- Trường hợp công dân không đủ điều kiện cấp đổi thẻ căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt, thu nhận ảnh mống mắt của công dân từ đủ 06 tuổi trở lên trừ trường hợp cấp đổi thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính.

- In Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an), chuyển cho công dân hoặc người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi kiểm tra, ký xác nhận đối với hồ sơ nộp trực tiếp.

- Thu thẻ căn cước cũ, thu lệ phí (nếu có) và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước cho công dân (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu.

d) Trường hợp cấp lại thẻ căn cước

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Công dân trực tiếp đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị cấp lại thẻ căn cước.

- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: Công dân nộp hồ sơ thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục cấp lại thẻ căn cước, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ căn cước đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh xem xét, giải quyết cấp lại thẻ căn cước.

+ Trường hợp người đề nghị cấp lại thẻ căn cước là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi thì hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ căn cước phải có giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi (nếu thông tin người đại diện hợp pháp được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước hoặc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi không cần xuất trình các giấy tờ, tài liệu có giá trị hoặc đính kèm giấy tờ, tài liệu chứng minh).

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ thu nhận thông tin công dân tìm kiếm thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp lại thẻ căn cước.

+ Trường hợp cấp lại thẻ căn cước do bị mất thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước bị hư hỏng không sử dụng được thì cán bộ thu nhận sử dụng thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay, mống mắt đã được cấp thẻ căn cước lần gần nhất và các thông tin hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước để cấp lại thẻ căn cước.

+ Trường hợp cấp lại thẻ căn cước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (Được trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật về quốc tịch Việt Nam), các bước thực hiện như đối với thủ tục cấp mới thẻ căn cước.

+ Trường hợp công dân không đủ điều kiện cấp lại thẻ căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt và thu nhận ảnh mống mắt của công dân (áp dụng với trường hợp cấp lại thẻ căn cước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025).

- In Phiếu thu nhận thông tin căn cước chuyển cho công dân hoặc người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi kiểm tra, ký xác nhận đối với hồ sơ nộp trực tiếp.

- Thu thẻ căn cước cũ (nếu có), thu lệ phí (nếu có) và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước cho công dân (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) (bản giấy hoặc bản điện tử).

- Nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan Công an nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Công dân trực tiếp đến địa điểm tiếp dân của Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp tỉnh (nếu đã triển khai) trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú.

- Nộp hồ sơ trực tuyến:

+ Nộp hồ sơ trực tuyến một phần: thực hiện đối với các hồ sơ cấp cho công dân từ đủ 06 tuổi trở lên, cấp đổi thẻ căn cước.

+ Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: đối với hồ sơ cấp cho người dưới 06 tuổi; cấp lại thẻ căn cước theo quy định.

- Cấp lưu động tại cơ quan, đơn vị hoặc tại chỗ ở của công dân trong trường hợp cần thiết.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an). Phiếu được tạo lập khi trích xuất thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và in trong quá trình thu nhận hồ sơ căn cước để công dân kiểm tra và ký xác nhận.

+ Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an). Phiếu này là biểu mẫu điện tử, công dân kê khai.

+ Trường hợp công dân chưa có thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì hồ sơ còn có Phiếu thu thập thông tin dân cư (Mẫu DC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an); Giấy tờ pháp lý chứa thông tin công dân.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

a) Trường hợp cấp thẻ căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên: Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên.

b) Trường hợp cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi: Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi.

c) Trường hợp cấp đổi thẻ căn cước: Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước thực hiện đổi thẻ căn cước trong các trường hợp sau đây:

- Khi công dân đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi.

- Thay đổi, cải chính thông tin về họ, chữ đệm, tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh.

- Thay đổi nhân dạng; bổ sung thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay; xác định lại giới tính hoặc chuyển đổi giới tính theo quy định của pháp luật.

- Có sai sót về thông tin in trên thẻ căn cước.

- Theo yêu cầu của người được cấp thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính.

- Xác lập lại số định danh cá nhân.

d) Trường hợp cấp lại thẻ căn cước: Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước thực hiện cấp lại thẻ căn cước trong các trường hợp sau đây:

- Bị mất thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước bị hư hỏng không sử dụng được, trừ trường hợp quy định tại Điều 21 của Luật Căn cước 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

- Được trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật về quốc tịch Việt Nam.

1.5. Lệ phí:

- Cấp thẻ căn cước và cấp đổi thẻ căn cước do thay đổi địa giới hành chính: Miễn phí.

- Cấp đổi thẻ căn cước: 50.000 đồng/thẻ căn cước;

- Cấp lại thẻ căn cước: 70.000 đồng/thẻ căn cước.

Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, mức thu lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước bằng 50% mức thu lệ phí quy định (theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính)

Kể từ ngày 15/8/2026 đến hết ngày 28/02/2027, công dân Việt Nam có tài khoản định danh điện tử mức độ 2, sử dụng tài khoản định danh điện tử hoàn thành việc tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID (theo quy định tại Phụ lục I, ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ), thực hiện đăng ký cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước qua dịch vụ công trực tuyến được miễn lệ phí.

1.6. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Phiếu thu thập thông tin dân cư (Mẫu DC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

1.7. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thẻ căn cước (mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an).

1.9. Thời hạn giải quyết: Không quá 07 ngày làm việc.

Đối với các trường hợp Cấp lại thẻ căn cước do bị mất thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước bị hư hỏng không sử dụng được và Cấp đổi thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình thì thời hạn giải quyết là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định.

1.10. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

- Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý và sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước.

- Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định về mẫu thẻ căn cước, mẫu giấy chứng nhận căn cước.

- Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2025/TT-BCA.

- Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thông tư số 73/2024/TT-BTC ngày 21/10/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

2. Thủ tục: Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp tỉnh (nếu đã triển khai) trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị khai thác thông tin;

- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình:

+ Đối với trường hợp công dân đề nghị khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục khai thác thông tin, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị khai thác thông tin đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh nơi công dân cư trú. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh để khai thác.

+ Đối với trường hợp Cơ quan, tổ chức, cá nhân đại diện đề nghị khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục khai thác thông tin, kiểm tra thông tin của người được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị khai thác thông tin đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh nơi công dân cư trú. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của Cơ quan, tổ chức, cá nhân đại diện đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh nơi công dân cư trú để khai thác.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do bằng Thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận văn bản trả lời tại cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an; văn bản điện tử hoặc dịch vụ bưu chính phát đến địa chỉ theo yêu cầu.

b) Trường hợp khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật trực tiếp đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp tỉnh (nếu đã triển khai) trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận văn bản trả lời tại Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh.

2.2. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc khai thác thông tin công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 17 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024.

- Cá nhân quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 17 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024.

2.3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân không thuộc quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 17, Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ được khai thác thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ hoạt động xác thực điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số khi được công dân đó đồng ý.

Trường hợp khai thác thông tin của người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người dưới 14 tuổi, người bị tuyên bố mất tích, người đã chết phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý căn cước và một trong những người đại diện hợp pháp, người thừa kế theo quy định tại khoản 9 Điều 10 Luật Căn cước.

2.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

2.5. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) trong đó nêu rõ mục đích, nội dung, phạm vi thông tin cần khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cam đoan về việc chịu trách nhiệm trong sử dụng thông tin khi được khai thác và ý kiến đồng ý của chủ thể thông tin cần khai thác.

+ Xuất trình giấy tờ, tài liệu, thông tin hợp lệ chứng minh thông tin người đến nộp hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp).

+ Đính kèm giấy tờ, tài liệu chứng minh thông tin người đề nghị/người đại diện thực hiện thủ tục (đối với hồ sơ nộp qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID)).

+ Ý kiến của chủ thể thông tin (thực hiện xác nhận thông qua VNeID) (nếu có)

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.6. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh;

- Nộp hồ sơ thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID); hoặc

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính (nếu có);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Phiếu cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (Mẫu DC03 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an).

2.9. Phí: Áp dụng mức thu theo mức phí quy định tại Thông tư số 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý

và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

- Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý và sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước.

- Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2025/TT-BCA.

- Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an quy định chi tiết quy trình thu thập, cập nhật, điều chỉnh, tra cứu, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, kiểm tra, phúc tra, giám sát và bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu đối với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước.

- Thông tư số 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Thủ tục: Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp tỉnh (nếu đã triển khai) trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị khai thác thông tin.

- Nộp hồ sơ trực tuyến:

+ Đối với trường hợp công dân đề nghị khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu căn cước thì nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục khai thác thông tin, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị khai thác thông tin đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh nơi công dân cư trú. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh để khai thác.

+ Đối với trường hợp Cơ quan, tổ chức, cá nhân đại diện đề nghị khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước thì nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục khai thác thông tin, kiểm tra thông tin của người được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị khai thác thông tin đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh nơi công dân cư trú. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của Cơ quan, tổ chức, cá nhân đại diện đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh nơi công dân cư trú để khai thác.

+ Đối với trường hợp đề nghị khai thác thông tin sinh trắc học thì nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục khai thác thông tin. Trường hợp thông tin chính xác thì đăng ký thời gian và địa điểm thực hiện thủ tục tại Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh nơi công dân cư trú. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh nơi công dân cư trú đề nghị khai thác thông tin.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do bằng Thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận văn bản trả lời tại cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh nơi tiếp nhận hồ sơ; văn bản điện tử hoặc dịch vụ bưu chính phát đến địa chỉ theo yêu cầu.

b) Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật trực tiếp đến Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp tỉnh (nếu đã triển khai) trong cả nước không phụ thuộc

vào nơi cư trú đề nghị khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn người đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận văn bản trả lời của Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh nơi tiếp nhận hồ sơ bằng văn bản giấy, văn bản điện tử hoặc dịch vụ bưu chính phát đến địa chỉ theo yêu cầu (nếu có).

3.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) trong đó nêu rõ mục đích, nội dung, phạm vi thông tin cần khai thác trong Cơ sở dữ liệu căn cước và cam đoan về việc chịu trách nhiệm trong sử dụng thông tin khi được khai thác.

+ Xuất trình giấy tờ, tài liệu, thông tin hợp lệ chứng minh thông tin người đến nộp hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp).

+ Đính kèm giấy tờ, tài liệu chứng minh thông tin người đề nghị/người đại diện thực hiện thủ tục (đối với hồ sơ nộp qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID)).

+ Ý kiến của chủ thể thông tin (thực hiện xác nhận thông qua VNeID) (nếu có)
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

b) Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) trong đó nêu rõ mục đích, nội dung, phạm vi thông tin cần cung cấp, cam đoan chịu trách nhiệm trong sử dụng nội dung thông tin khi được cung cấp.

+ Xuất trình giấy tờ, tài liệu, thông tin hợp lệ chứng minh thông tin người đến nộp hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 17 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024;

- Cá nhân quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 17 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024;

3.4. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân không thuộc quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 17 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ được khai thác thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu căn cước để phục vụ hoạt động xác thực điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số khi được công dân đó đồng ý.

- Trường hợp khai thác thông tin của người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người dưới 14 tuổi, người bị tuyên bố mất tích, người đã chết phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý căn cước và một trong những người đại diện hợp pháp, người thừa kế theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 16 Luật Căn cước.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc khai thác thông tin công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong cơ sở dữ liệu căn cước.

3.6. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh nơi công dân hoặc người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong cơ sở dữ liệu căn cước cư trú.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Phiếu cung cấp thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước (văn bản giấy hoặc văn bản điện tử) (Mẫu DC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

3.9. Phí: Chưa quy định.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

3.11. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp tỉnh hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố (nếu đã triển khai).

- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID);

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính (nếu có);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

- Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý và sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước.

- Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2025/TT-BCA.

- Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an quy định chi tiết quy trình thu thập, cập nhật, điều chỉnh, tra cứu, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, kiểm tra, phúc tra, giám sát và bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu đối với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước.

- Thông tư số 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục: Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Cấp thẻ căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Công dân trực tiếp đến Công an cấp xã hoặc Bộ phận một cửa cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú (nếu đã triển khai) đề nghị cấp thẻ căn cước.

- Nộp hồ sơ trực tuyến một phần: Công dân thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục cấp thẻ căn cước, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì đăng ký thời gian và địa điểm thực hiện thủ tục tại Công an cấp xã. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Công an cấp xã đề nghị cấp thẻ căn cước.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Công dân cung cấp thông tin gồm họ, chữ đệm và tên khai sinh, số định danh cá nhân, nơi cư trú để người tiếp nhận kiểm tra đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cán bộ thu nhận thông tin công dân tìm kiếm thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin công dân chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cán bộ thu nhận đề nghị công dân xuất trình một trong các loại giấy tờ pháp lý chứng minh nội dung thông tin nhân thân và hướng dẫn thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin công dân có sự thay đổi, điều chỉnh thì cán bộ thu nhận hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin công dân không có sự thay đổi, điều chỉnh thì sử dụng thông tin của công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp công dân không đủ điều kiện cấp thẻ căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt và thu nhận ảnh mống mắt của công dân.

- In Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an), Phiếu thu thập thông tin dân cư (Mẫu DC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) (nếu có), chuyển cho công dân kiểm tra, ký xác nhận.

- Thu thẻ căn cước (nếu có), thu lệ phí (nếu có) và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Nhận kết quả trực tiếp tại Công an cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu.

b) Cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Đối với người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi thì thực hiện trực tiếp tại Công an cấp xã, người đại diện hợp pháp đưa người dưới 14 tuổi đến địa điểm làm thủ tục cấp thẻ căn cước.

- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: Đối với người dưới 06 tuổi thì người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi, nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) thì lựa chọn thủ tục, kiểm tra thông tin của người dưới 06 tuổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì người đại diện hợp pháp xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị đến Công an cấp xã nơi người dưới 06 tuổi cư trú xem xét, giải quyết việc cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ thu nhận thông tin người dưới 14 tuổi tìm kiếm thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin người dưới 14 tuổi chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cán bộ thu nhận đề nghị người đại diện hợp pháp xuất trình một trong các loại giấy tờ pháp lý chứng minh nội dung thông tin nhân thân và hướng dẫn thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin người dưới 14 tuổi có sự thay đổi, điều chỉnh thì cán bộ thu nhận hướng dẫn người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin cho người dưới 14 tuổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin người dưới 14 tuổi không có sự thay đổi, điều chỉnh thì sử dụng thông tin của công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp người dưới 14 tuổi không đủ điều kiện cấp thẻ căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Thông tin người đại diện hợp pháp được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước. Trường hợp không khai thác được thông tin thì hướng dẫn người đại diện hợp pháp thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt và thu nhận ảnh mống mắt của người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi.

- In Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an); Phiếu thu thập thông tin dân cư (nếu có) cho người đại diện hợp pháp kiểm tra, ký xác nhận (đối với hồ sơ nộp trực tiếp).

- Thu lệ phí (nếu có) và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Nhận kết quả trực tiếp tại Công an cấp xã hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu.

c) Trường hợp cấp đổi thẻ căn cước

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Công dân đến Công an cấp xã hoặc Bộ phận một cửa cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú (nếu đã triển khai) đề nghị cấp đổi thẻ căn cước, cung cấp thông tin gồm họ, chữ đệm và tên khai sinh, số định danh cá nhân, nơi cư trú để người tiếp nhận kiểm tra đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Nộp hồ sơ trực tuyến một phần: Công dân thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục cấp đổi thẻ căn cước, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì đăng ký thời gian và địa điểm thực hiện thủ tục

tại Công an cấp xã. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Công an cấp xã đề nghị cấp đổi thẻ căn cước.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ thu nhận thông tin công dân tìm kiếm thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp đổi thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin công dân không có sự thay đổi, điều chỉnh thì sử dụng thông tin của công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp đổi thẻ căn cước.

+ Trường hợp thông tin công dân có sự thay đổi, điều chỉnh thì cán bộ thu nhận hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

+ Trường hợp cấp đổi thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính thì cán bộ thu nhận sử dụng thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay, mống mắt đã được cấp thẻ căn cước lần gần nhất và các thông tin hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước để cấp đổi thẻ căn cước.

- Trường hợp công dân không đủ điều kiện cấp đổi thẻ căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt, thu nhận ảnh mống mắt của công dân từ đủ 06 tuổi trở lên trừ trường hợp cấp đổi thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính.

- In Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an), Phiếu thu thập thông tin dân cư (Mẫu DC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) (nếu có), chuyển cho công dân hoặc người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi kiểm tra, ký xác nhận (đối với hồ sơ nộp trực tiếp).

- Thu thẻ căn cước cũ, thu lệ phí (nếu có) và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước cho công dân (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Nhận kết quả trực tiếp tại Công an cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu.

d) Trường hợp cấp lại thẻ căn cước

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Công dân đến Công an cấp xã hoặc Bộ phận một cửa cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú (nếu đã triển khai) đề nghị cấp lại thẻ căn cước, cung cấp thông tin gồm họ, chữ đệm và tên khai sinh, số định danh cá nhân, nơi cư trú để người tiếp nhận kiểm tra đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: Công dân nộp hồ sơ thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục cấp lại thẻ căn cước, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ căn cước đến Công an cấp xã xem xét, giải quyết cấp lại thẻ căn cước.

- Trường hợp người đề nghị cấp lại thẻ căn cước là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi thì thông tin người đại diện hợp pháp được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước. Trường hợp không khai thác được thông tin thì người đại diện hợp pháp đến Công an cấp xã nơi cư trú để thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ thu nhận thông tin công dân tìm kiếm thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp lại thẻ căn cước.

+ Trường hợp cấp lại thẻ căn cước do bị mất thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước bị hư hỏng không sử dụng được thì cán bộ thu nhận sử dụng thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay, mống mắt đã được cấp thẻ căn cước lần gần nhất và các thông tin hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước để cấp lại thẻ căn cước.

+ Trường hợp cấp lại thẻ căn cước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (được trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật về quốc tịch Việt Nam), các bước thực hiện như đối với thủ tục cấp mới thẻ căn cước.

+ Trường hợp công dân không đủ điều kiện cấp lại thẻ căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt và thu nhận ảnh mống mắt của công dân (áp dụng với trường hợp cấp lại thẻ căn cước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025).

- In Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an), chuyển cho công dân hoặc người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi kiểm tra, ký xác nhận (đối với hồ sơ nộp trực tiếp).

- Thu thẻ căn cước cũ (nếu có), thu lệ phí (nếu có) và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước cho công dân (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) (bản giấy hoặc bản điện tử).

- Nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan Công an nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Công dân đến Công an cấp xã hoặc Bộ phận một cửa cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú (nếu đã triển khai) đề nghị cấp lại thẻ căn cước.

- Nộp hồ sơ trực tuyến:

+ Nộp hồ sơ trực tuyến một phần: thực hiện đối với các hồ sơ cấp cho công dân từ đủ 06 tuổi trở lên, cấp đổi thẻ căn cước.

+ Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: đối với hồ sơ cấp cho người dưới 06 tuổi; cấp lại thẻ căn cước theo quy định.

- Cấp lưu động tại cơ quan, đơn vị cấp xã hoặc tại chỗ ở của công dân trong trường hợp cần thiết.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an). Phiếu được tạo lập khi trích xuất thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và in trong quá trình thu nhận hồ sơ căn cước để công dân kiểm tra và ký xác nhận.

+ Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an). Phiếu này là biểu mẫu điện tử, công dân kê khai đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

+ Trường hợp công dân chưa có thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì hồ sơ còn có Phiếu thu thập thông tin dân cư (Mẫu DC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an); Giấy tờ pháp lý chứa thông tin công dân.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

a) Trường hợp cấp thẻ căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên: Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên.

b) Trường hợp cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi: Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi.

c) Trường hợp cấp đổi thẻ căn cước:

Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước thực hiện đổi thẻ căn cước trong các trường hợp sau đây:

- Khi công dân đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi.

- Thay đổi, cải chính thông tin về họ, chữ đệm, tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh.

- Thay đổi nhân dạng; bổ sung thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay; xác định lại giới tính hoặc chuyển đổi giới tính theo quy định của pháp luật.

- Có sai sót về thông tin in trên thẻ căn cước.

- Theo yêu cầu của người được cấp thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính.

- Xác lập lại số định danh cá nhân.

- Khi người được cấp thẻ căn cước có yêu cầu.

d) Trường hợp cấp lại thẻ căn cước

Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước thực hiện cấp lại thẻ căn cước trong các trường hợp sau đây:

- Bị mất thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước bị hư hỏng không sử dụng được, trừ trường hợp quy định tại Điều 21 của Luật Căn cước 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

- Được trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật về quốc tịch Việt Nam.

1.5. Lệ phí:

- Cấp thẻ căn cước và cấp đổi thẻ căn cước do thay đổi địa giới hành chính: Miễn phí.

- Cấp đổi thẻ căn cước: 50.000 đồng/thẻ căn cước;

- Cấp lại thẻ căn cước: 70.000 đồng/thẻ căn cước.

Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, mức thu lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước bằng 50% mức thu lệ phí quy định (theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính)

1.6. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Phiếu thu thập thông tin dân cư (Mẫu DC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

1.7. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.8. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại địa điểm tiếp dân của Công an cấp xã;

- Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để đăng ký thời gian, địa điểm làm thủ tục đề nghị cấp thẻ căn cước tại Công an cấp xã.

- Cấp lưu động tại cơ quan, đơn vị cấp xã hoặc tại chỗ ở của công dân trong trường hợp cần thiết.

1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thẻ căn cước (mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an).

1.10. Thời hạn giải quyết: Không quá 07 ngày làm việc.

Đối với các trường hợp cấp lại thẻ căn cước do bị mất thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước bị hư hỏng không sử dụng được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình thì thời hạn giải quyết là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định.

1.11. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp xã.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

- Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý và sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước.

- Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định về mẫu thẻ căn cước, mẫu giấy chứng nhận căn cước.

- Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2025/TT-BCA.

- Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thông tư số 73/2024/TT-BTC ngày 21/10/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

- Thông tư số 117/2026/TT-BTC ngày 14/8/2026 của Bộ Tài chính Quy định miễn, giảm một số khoản phí, lệ phí để triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số.

2. Thủ tục: Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật trực tiếp đến Công an cấp xã hoặc Bộ phận Một cửa cấp xã

(nếu đã triển khai) trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị khai thác thông tin;

- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình:

+ Đối với trường hợp công dân đề nghị khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục khai thác thông tin, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị khai thác thông tin đến Công an cấp xã nơi công dân cư trú. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Công an cấp xã để khai thác;

+ Đối với trường hợp Cơ quan, tổ chức, cá nhân đại diện đề nghị khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục khai thác thông tin, kiểm tra thông tin của người được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị khai thác thông tin đến Công an cấp xã nơi công dân cư trú. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của Cơ quan, tổ chức, cá nhân đại diện đến Công an cấp xã nơi công dân cư trú để khai thác.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do bằng Thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận văn bản trả lời tại Công an cấp xã; văn bản điện tử hoặc dịch vụ bưu chính phát đến địa chỉ theo yêu cầu.

b) Trường hợp khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật trực tiếp đến Công an cấp xã hoặc Bộ phận Một cửa cấp xã (nếu đã triển khai) trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận văn bản trả lời tại Công an cấp xã.

2.2. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc khai thác thông tin công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 17 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024.

- Cá nhân quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 17 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024.

2.3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân không thuộc quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 17, Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ được khai thác thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ hoạt động xác thực điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số khi được công dân đó đồng ý.

Trường hợp khai thác thông tin của người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người dưới 14 tuổi, người bị tuyên bố mất tích, người đã chết phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý căn cước và một trong những người đại diện hợp pháp, người thừa kế theo quy định tại khoản 9 Điều 10 Luật Căn cước.

2.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

2.5. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Trường hợp khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) trong đó nêu rõ mục đích, nội dung, phạm vi thông tin cần khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cam đoan về việc chịu trách nhiệm trong sử dụng thông tin khi được khai thác và ý kiến đồng ý của chủ thể thông tin cần khai thác.

+ Xuất trình giấy tờ, tài liệu, thông tin hợp lệ chứng minh thông tin người đến nộp hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp).

+ Đính kèm giấy tờ, tài liệu chứng minh thông tin người đề nghị/người đại diện thực hiện thủ tục (đối với hồ sơ nộp qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID)).

+ Ý kiến của chủ thể thông tin (thực hiện xác nhận thông qua VNeID) (nếu có)

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

b) Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) trong đó nêu rõ mục đích, nội dung, phạm vi thông tin cần cung cấp, cam đoan chịu trách nhiệm trong sử dụng nội dung thông tin khi được cung cấp.

+ Xuất trình giấy tờ, tài liệu, thông tin hợp lệ chứng minh thông tin người đến nộp hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.6. Cách thức thực hiện:

a) Trường hợp khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã;

- Nộp hồ sơ thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID);

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Trường hợp khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp xã

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Phiếu cung cấp thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (Mẫu DC03 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an).

2.9. Phí: Áp dụng mức thu theo mức phí quy định tại Thông tư số 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

- Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý và sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước.

- Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2025/TT-BCA.

- Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an quy định chi tiết quy trình thu thập, cập nhật, điều chỉnh, tra cứu, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, kiểm tra, phúc tra, giám sát và bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu đối với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước.

- Thông tư số 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Thủ tục: Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật đến Công an cấp xã hoặc Bộ phận Một cửa cấp xã (nếu đã triển khai) trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị khai thác thông tin.

- Nộp hồ sơ trực tuyến:

+ Đối với trường hợp công dân đề nghị khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu căn cước thì nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục khai thác thông tin, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị khai thác thông tin đến Công an cấp xã nơi công dân cư trú. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Công an cấp xã để khai thác;

+ Đối với trường hợp Cơ quan, tổ chức, cá nhân đại diện đề nghị khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước thì nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục khai thác thông tin, kiểm tra thông tin của người được khai thác trong

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị khai thác thông tin đến Công an cấp xã nơi công dân cư trú. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của Cơ quan, tổ chức, cá nhân đại diện đến Công an cấp xã nơi công dân cư trú để khai thác.

+ Đối với trường hợp đề nghị khai thác thông tin sinh trắc học thì nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục khai thác thông tin. Trường hợp thông tin chính xác thì đăng ký thời gian và địa điểm thực hiện thủ tục tại Công an cấp xã nơi công dân cư trú. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Công an cấp xã nơi công dân cư trú đề nghị khai thác thông tin;

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do bằng Thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận văn bản trả lời tại Công an cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ; văn bản điện tử hoặc dịch vụ bưu chính phát đến địa chỉ theo yêu cầu.

b) Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật trực tiếp đến Công an cấp xã hoặc Bộ phận Một cửa cấp xã (nếu đã triển khai) trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn người đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận văn bản trả lời tại Công an cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ bằng văn bản giấy.

3.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) trong đó nêu rõ mục đích, nội dung, phạm vi thông tin cần khai thác trong Cơ sở dữ liệu căn cước và cam đoan về việc chịu trách nhiệm trong sử dụng thông tin khi được khai thác.

+ Xuất trình giấy tờ, tài liệu, thông tin hợp lệ chứng minh thông tin người đến nộp hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp).

+ Đính kèm giấy tờ, tài liệu chứng minh thông tin người đề nghị hoặc người đại diện thực hiện thủ tục (đối với hồ sơ nộp qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID)).

+ Ý kiến của chủ thể thông tin (thực hiện xác nhận thông qua VNeID) (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

b) Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) trong đó nêu rõ mục đích, nội dung, phạm vi thông tin cần cung cấp, cam đoan chịu trách nhiệm trong sử dụng nội dung thông tin khi được cung cấp.

+ Xuất trình giấy tờ, tài liệu, thông tin hợp lệ chứng minh thông tin người đến nộp hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.3. Cách thức thực hiện:

a) Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID);

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính (nếu có);

b) Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú.

*Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

3.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 17 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024;

- Cá nhân quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 17 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024;

3.5. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân không thuộc quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 17 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ được khai thác thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu căn cước để phục vụ hoạt động xác thực điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số khi được công dân đó đồng ý.

- Trường hợp khai thác thông tin của người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người dưới 14 tuổi, người bị tuyên bố mất tích, người đã chết phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý căn cước và một trong những người đại diện hợp pháp, người thừa kế theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 16 Luật Căn cước.

3.6. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp xã nơi công dân hoặc người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong cơ sở dữ liệu căn cước cư trú.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Phiếu cung cấp thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước (văn bản giấy hoặc văn bản điện tử) (Mẫu DC03 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an).

3.9. Phí: Chưa quy định.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

- Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý và sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước.

- Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2025/TT-BCA.

- Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an quy định chi tiết quy trình thu thập, cập nhật, điều chỉnh, tra cứu, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, kiểm tra, phúc tra, giám sát và bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu đối với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước.

- Thông tư số 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Thủ tục: Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN, giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Công dân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật (nếu có) trực tiếp đến Công an cấp xã hoặc Bộ phận Một cửa cấp xã (nếu đã triển khai) trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước.

- Nộp hồ sơ trực tuyến một phần: Công dân nộp hồ sơ trực tuyến một phần thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước. Trường hợp thông tin của công dân chính xác thì đăng ký thời gian và địa điểm thực hiện thủ tục tại Công an cấp xã. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Công an cấp xã đề nghị thu thập, cập nhật.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trường hợp thông tin sinh trắc học về giọng nói của công dân đã có trong hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 thì trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị của công dân, Công an cấp xã có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, đối sánh và xác thực đảm bảo tính chính xác của thông tin trước khi thu thập, cập nhật giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước.

- Trường hợp thông tin sinh trắc học về giọng nói của công dân chưa có trong Cơ sở dữ liệu căn cước thì Công an cấp xã tiến hành thu giọng nói của công dân sau đó cập nhật giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do bằng Thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026).

b) ***Trường hợp thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN vào Cơ sở dữ liệu căn cước***

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Công dân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật (nếu có) trực tiếp đến Công an cấp xã hoặc Bộ phận Một cửa cấp xã (nếu đã triển khai) trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN vào Cơ sở dữ liệu căn cước.

- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: Công dân nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN vào Cơ sở dữ liệu căn cước. Trường hợp thông tin của công dân chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị đến Công an cấp xã. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Công an cấp xã xem xét, giải quyết.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Trường hợp thông tin sinh trắc học về ADN của công dân đã có trong hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 thì trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị của công dân, Công an cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị phân tích mẫu ADN được quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 cập nhật, đồng bộ dữ liệu và trả kết quả trên hệ thống cho công dân.

- Trường hợp thông tin sinh trắc học về ADN của công dân chưa có trong hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 thì Công an cấp xã hướng dẫn công dân liên hệ cơ quan, tổ chức theo quy định trên để lấy mẫu; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do bằng Thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026).

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026).

+ Đối với hồ sơ thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN gồm: Giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý xác thực kết quả xét nghiệm, phân tích, lưu trữ thông tin sinh trắc học về ADN của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị

định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 (nếu có).

+ Đối với hồ sơ thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về giọng nói gồm: Giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý xác thực kết quả thu nhận, phân tích, lưu trữ giọng nói của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước (nếu có) và cam kết bảo đảm sức khỏe bình thường không ảnh hưởng đến giọng nói đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 7 Điều 13 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026.

+ Xuất trình thẻ căn cước của công dân để cơ quan Công an kiểm tra, xác định đúng người đề nghị thực hiện thủ tục.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân có nhu cầu thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN, giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp xã

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: thông báo kết quả thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN, giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước.

4.8. Lệ phí: Chưa quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA của Bộ Công an).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thông tin sinh trắc học về ADN, giọng nói của công dân đã có trong hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

- Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý và sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước.

- Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước được sửa

đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2025/TT-BCA.

- Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an.

5. Thủ tục: Thu thập, cập nhật, điều chỉnh thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận căn cước

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Thu thập, cập nhật thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và cấp giấy chứng nhận căn cước

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Nộp hồ sơ trực tiếp: Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trực tiếp đến Công an cấp xã trong phạm vi cấp tỉnh không phụ thuộc nơi cư trú để thực hiện thủ tục.

Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch tiến hành kê khai thông tin theo mẫu Phiếu thu thập thông tin dân cư và cung cấp các giấy tờ, tài liệu khác liên quan đến bản thân và gia đình (nếu có).

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ thu nhận tiếp nhận thông tin kê khai của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch và thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt, thu nhận ảnh mống mắt của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch (không thu nhận vân tay, ảnh khuôn mặt, mống mắt của người dưới 06 tuổi).

- In Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an); Phiếu thu thập thông tin dân cư (Mẫu DC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an); chuyển cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch kiểm tra, ký xác nhận.

- Công an cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kiểm tra, xác minh thông tin về người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đã kê khai.

- Công an cấp xã chuyển thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch tới cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an để kiểm tra, đối sánh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước để thực hiện xác lập số định danh cá nhân và cấp giấy chứng nhận căn cước.

- Trường hợp người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch không đủ điều kiện thu thập, cập nhật thông tin dân cư, cấp giấy chứng nhân căn cước thì từ thông báo cho người đó và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/4/2026 của Bộ Công an).

- Nhận kết quả trực tiếp tại Công an cấp xã hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu.

b) Trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận căn cước

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Nộp hồ sơ trực tiếp: Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc nơi cư trú đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận căn cước cung cấp thông tin gồm họ, chữ đệm và tên khai sinh, số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại để người tiếp nhận kiểm tra đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ thu nhận tìm kiếm thông tin Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận căn cước.

+ Trường hợp thông tin người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch không có sự thay đổi, điều chỉnh thì sử dụng thông tin người đó trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận căn cước.

+ Trường hợp thông tin người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch có sự thay đổi, điều chỉnh thì đề nghị người đó thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận căn cước.

+ Trường hợp người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch không đủ điều kiện cấp đổi giấy chứng nhân căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt, thu nhận ảnh mống mắt của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch (không thu nhận vân tay, ảnh khuôn mặt, mống mắt của người dưới 06 tuổi).

- In Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an); Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (nếu có), chuyển cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch kiểm tra, ký xác nhận;

- Thu giấy chứng nhận căn cước cũ, cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Nhận kết quả trực tiếp tại Công an cấp xã hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu.

c) Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận căn cước

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Nộp hồ sơ trực tiếp: Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc nơi cư trú nơi đang sinh sống đề nghị cấp lại giấy chứng nhận căn cước cung cấp thông tin gồm họ, chữ đệm và tên

khai sinh, số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại để người tiếp nhận kiểm tra đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ thu nhận tìm kiếm thông tin người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp lại giấy chứng nhận căn cước.

+ Trường hợp thông tin người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch không có sự thay đổi, điều chỉnh thì sử dụng thông tin người đó trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp lại giấy chứng nhận căn cước.

+ Trường hợp thông tin người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch có sự thay đổi, điều chỉnh thì đề nghị người đó thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện cấp lại giấy chứng nhận căn cước.

+ Trường hợp người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt, thu nhận ảnh mống mắt của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch (không thu nhận vân tay, ảnh khuôn mặt, mống mắt của người dưới 06 tuổi).

- In Phiếu thu nhận thông tin căn cước; Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (nếu có), chuyển cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch kiểm tra, ký xác nhận.

- Cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan Công an nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp xã trong phạm vi cấp tỉnh không phụ thuộc nơi cư trú.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Trường hợp thu thập, cập nhật thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và cấp giấy chứng nhận căn cước

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an); Phiếu được tạo lập khi trích xuất thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và in trong quá trình thu nhận hồ sơ giấy chứng nhận căn cước để người đó kiểm tra và ký xác nhận.

+ Phiếu thu thập thông tin dân cư (Mẫu DC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an);

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

b) Trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận căn cước

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an); Phiếu được tạo lập khi trích xuất thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và in trong quá trình thu nhận hồ sơ giấy chứng nhận căn cước để người đó kiểm tra và ký xác nhận.

+ Trường hợp thông tin người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch có sự thay đổi, điều chỉnh so với thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì hồ sơ còn có: Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an); Giấy tờ pháp lý chứng minh nội dung thay đổi thông tin.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

c) Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận căn cước

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an); Phiếu được tạo lập khi trích xuất thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và in trong quá trình thu nhận hồ sơ căn cước để người đó kiểm tra và ký xác nhận.

+ Trường hợp thông tin người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch có sự thay đổi, điều chỉnh so với thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì hồ sơ còn có: Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an); Giấy tờ pháp lý chứng minh nội dung thay đổi thông tin.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

a) Trường hợp thu thập, cập nhật thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và cấp giấy chứng nhận căn cước

Không quá 15 ngày (không tính thời gian kiểm tra, xác minh thông tin về người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đã kê khai để thu thập thông tin dân cư).

b) Trường hợp cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận căn cước: Không quá 07 ngày làm việc.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

a) Trường hợp thu thập, cập nhật thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và cấp giấy chứng nhận căn cước: người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Cấp đổi giấy chứng nhận căn cước: người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đã được cấp giấy chứng nhận căn cước thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận căn cước trong các trường hợp sau đây:

- Bị hư hỏng không sử dụng được;
- Thay đổi thông tin về căn cước;
- Có sai sót về thông tin trên giấy chứng nhận căn cước;
- Khi người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch có yêu cầu;
- Giấy chứng nhận căn cước hết hạn sử dụng.

c) Cấp lại giấy chứng nhận căn cước: người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đã được cấp giấy chứng nhận căn cước thực hiện cấp lại giấy chứng nhận căn cước trong trường hợp bị mất giấy chứng nhận căn cước.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp xã trong phạm vi cấp tỉnh không phụ thuộc nơi cư trú.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

a) Trường hợp thu thập, cập nhật thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và cấp giấy chứng nhận căn cước

Thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Giấy chứng nhận căn cước (mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an);

b) Trường hợp cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận căn cước

Giấy chứng nhận căn cước (mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an);

5.8. Lệ phí: Không thu lệ phí

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an);

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch có thời gian sinh sống tại địa bàn từ 06 tháng trở lên.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

- Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

các nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý và sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước.

- Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2025/TT-BCA.

- Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an quy định chi tiết quy trình thu thập, cập nhật, điều chỉnh, tra cứu, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, kiểm tra, phúc tra, giám sát và bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu đối với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục: Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đề nghị của công dân (Mã thủ tục: 1.012564)

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Công dân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc Bộ phận một cửa của Công an cấp xã (nếu đã triển khai) hoặc trực tiếp tại cơ quan Công an nơi gần nhất.

- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: Công dân đề nghị điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thủ tục điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin đến Công an cấp xã. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Công an cấp xã để xem xét, giải quyết;

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Trường hợp công dân phát hiện thông tin do mình cung cấp để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đề nghị của công dân có sự thay đổi hoặc sai sót thì đề nghị Công an cấp xã thực hiện điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Trường hợp cơ quan Công an nơi tiếp nhận hồ sơ không phải là Công an cấp xã mà công dân cư trú thì Công an nơi tiếp nhận phải chuyển ngay hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin tới Công an cấp xã nơi công dân thường trú hoặc nơi tạm trú đối với trường hợp công dân không có thường trú hoặc nơi ở hiện tại đối với

trường hợp công dân không có nơi thường trú, nơi tạm trú để giải quyết và thông báo kết quả cho công dân.

- Trưởng Công an cấp xã nơi công dân cư trú có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý, tính chính xác của các thông tin trước khi điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn người đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Nhận thông báo kết quả điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan Công an nơi gần nhất;

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID);

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính (nếu có);

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Giấy tờ, tài liệu chứng minh thông tin cần điều chỉnh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian chuyển hồ sơ từ cơ quan khác đến Công an cấp xã nơi công dân cư trú).

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân có nhu cầu điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp xã nơi công dân đăng ký thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại đối với trường hợp không đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

1.8. Lệ phí: Chưa quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

- Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026.

- Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định về mẫu thẻ căn cước, mẫu giấy chứng nhận căn cước.

- Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026.

- Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 1/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026.

- Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an quy định chi tiết quy trình thu thập, cập nhật, điều chỉnh, tra cứu, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, kiểm tra, phúc tra, giám sát và bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu đối với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước.

2. Tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước (Mã thủ tục: 1.014060)

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Công dân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc Bộ phận một cửa của Công an cấp xã (nếu đã triển khai).

- Nộp hồ sơ trực tuyến một phần: Công dân đề nghị điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì nộp hồ sơ trực tuyến một phần qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) lựa chọn thông tin cần tích hợp, cập nhật, điều chỉnh đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và đăng ký thời gian với Công an cấp xã để thực hiện tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin đến Công an cấp xã. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến Công an cấp xã.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

- Chuyển yêu cầu tích hợp đến Công an cấp xã kèm theo hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước (Đối với trường hợp tích hợp thông tin trên thẻ căn cước khi thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước).

- Trường hợp thông tin đề nghị tích hợp, cập nhật, điều chỉnh chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước thì Công an cấp xã thực hiện tiếp nhận và chuyển yêu cầu tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin tới cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an để xác thực thông tin đề nghị tích hợp thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Sau khi xác thực thành công thì thực hiện tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin vào thẻ căn cước.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã;

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để đăng ký thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục tại Công an cấp xã.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

+ Xuất trình thẻ căn cước để cơ quan Công an kiểm tra, xác định đúng người đề nghị thực hiện thủ tục (đối với trường hợp tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước đã cấp).

+ Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA của Bộ Công an) đối với trường hợp tích hợp thông tin trên thẻ căn cước khi thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân có nhu cầu tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp xã.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: thông báo kết quả tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước.

2.8. Lệ phí: Chưa quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an).

- Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an) đối với trường hợp thực hiện tích hợp cùng thời điểm với cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Thông tin đề nghị tích hợp, cập nhật, điều chỉnh phải được xác thực qua Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

- Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý và sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước.

- Thông tư số 61/2025/TT-BCA ngày 10/7/2025 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 120/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2025/TT-BCA.

- Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 và Thông tư số 118/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thông tư số 117/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ Công an quy định chi tiết quy trình thu thập, cập nhật, điều chỉnh, tra cứu, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, kiểm tra, phúc tra, giám sát và bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu đối với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước.

III. CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI

1. Phiếu thu nhận thông tin căn cước (ký hiệu là CC01).

2. Giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước (ký hiệu là CC02).

3. Thông báo về việc giải quyết thủ tục về căn cước (ký hiệu là CC03).

4. Phiếu thu thập thông tin dân cư (ký hiệu là DC01).

5. Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (ký hiệu là DC02).

6. Phiếu cung cấp thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước (ký hiệu là DC03).

Các biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BCA và Thông tư số 118/2026/TT-BCA).